TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ P** **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2020/HSST
Ngày: 13-02-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Quách Đình Hoằng

Bà Hồ Thị Ánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Síu, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa, Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 185/2019/TLST – HS ngày 19 tháng 12 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2020/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 01 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Thị T (Tên gọi khác: Trang), sinh ngày 28 tháng 7 năm 1980 tại Phúc Thọ, Hà Nội;

Nơi ĐKHKTT: Xã I K, huyện Đ C, tỉnh Gia Lai và chỗ ở: Phòng trọ số 01 nhà trọ số 190 đường P N T, L K, phường Đ Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nghiệp: Thợ uốn tóc; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Chí D, sinh năm 1958 và bà Khuất Thị C (đã chết); bị cáo sống như vợ chồng với anh Vũ Văn T, sinh năm 1960, hiện đã ly thân và có một con sinh năm 1999; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo Nguyễn Thị T bị tạm giữ từ ngày 06-9-2019 đến ngày 15-9-2019, sau đó bị áp dụng biện pháp tạm giam. Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị T là người có sử dụng chất ma túy, nên nảy sinh việc mua ma túy về để sử dụng và để bán kiếm lời. Thông qua bạn bè ngoài xã hội, T có được số điện thoại của một người phụ nữ (không rõ họ tên, lai lịch) là người bán ma túy. Vào khoảng 20 giờ ngày 03-9-2019, T đã gọi điện thoại cho người phụ nữ này, hỏi mua ma túy với giá tiền 1.500.000đồng thì người phụ nữ này đồng ý . Đồng thời, cả hai thống nhất giao dịch bằng cách: Người phụ nữ sẽ để ma túy tại bụi cỏ ở khu vực ngã ba đường Cách Mạng Tháng Tám với đường AM Q, phường H L, thành phố P, tỉnh Gia Lai; sau khi nhận được ma túy thì T sẽ bỏ tiền vào vị trí đó. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, T đi xe taxi (không rõ hãng và biển số xe) đến vị trí trên lấy ma túy và bỏ tiền vào vị trí đó , rồi mang số ma túy này về phòng trọ số 01 thuộc dãy nhà trọ số 190 đường P N T, làng K, phường Đ Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Tại đây, T phân chia số ma túy đá mua được thành ba gói (gồm 02 gói nhỏ và 01 gói lớn) rồi cất giấu vào túi áo khoác treo trong phòng trọ. Đến khoảng 08 giờ ngày 05-9-2019, T lấy một ít ma túy trong 01 gói lớn ra để sử dụng; số còn lại, T cất giấu cùng 02 gói nhỏ tại phòng trọ để bán kiếm lời. Đến khoảng 16 giờ ngày 06-9-2019, có một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch) gọi điện thoại gặp T hỏi mua ma túy, với giá 500.000đồng thì T đồng ý và hẹn đến khu vực cổng bệnh viện Quân y 211, để giao tiền và nhận ma túy. Sau đó, T mang theo trong người 01 gói ma túy nhỏ, rồi đi bộ đến khu vực cổng Bệnh viện Quân y 211 để bán cho người đàn ông nêu trên. Vào lúc 16 giờ 10 phút cùng ngày, khi T đang đi trên đường P N T, thuộc Tổ 02, phường Đ Đ, thành phố P thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy – Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật, gồm: 01 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định và đánh số I), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung màu vàng – đồng, kèm 01 sim số có dãy số 8984,04800,00619,57238. Cơ quan điều tra đã tiến hành khám xét nơi ở của T tại phòng trọ số 01 thuộc dãy nhà trọ số 190 đường P N T, làng K, phường Đ Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai, thì T đã giao nộp 02 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng (được niêm phong theo quy định và đánh số II).

Qua giám định, tại bản Kết luận giám định số 550/KLGĐ ngày 13-9-2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai, kết luận: *"Chất rắn màu trắng, dạng tinh thể trong 01 (một) gói nilon, trong bì công văn ghi (I) niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5766gam. Chất màu trắng, dạng tinh thể trong 02 (hai) gói nilon, trong bì công văn ghi (II) niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng từng gói 0,2707 gam và 1,9272 gam"*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như những tình tiết nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 16 tháng 12 năm 2019, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố P giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T mức án từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tù.

Về vật chứng của vụ án: Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn ghi số 550/PC09 ngày 13-9-2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng kèm sim số đã thu giữ, bị cáo T đã dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng và các quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự; bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai người làm chứng và phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đồng thời căn cứ vào bản Kết luận giám định số 550/KLGĐ ngày 13-9-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Gia Lai, có đủ cơ sở kết luận: Nguyễn Thị T là người có sử dụng ma túy nên nảy sinh việc mua ma túy về để sử dụng và để bán kiếm lời. Khoảng 20 giờ ngày 03-9-2019, tại khu vực ngã ba đường C M T T và đường A M Q, Tổ 8, phường H L, thành phố P, T đã mua một gói ma túy với giá 1.500.000đồng của một người phụ nữ (không rõ họ tên, lai lịch). Sau đó, T phân chia thành 03 gói (02 gói nhỏ và 01 gói lớn). Sáng ngày 05-9-2019, T lấy một ít ma túy trong gói lớn ra sử dụng; rồi cất giấu cùng 02 gói nhỏ vào túi áo với mục đích để bán kiếm lời. Đến 16 giờ 10 phút cùng ngày 06-9-2019, khi T đang mang 01 gói ma túy để bán cho một người đàn ông (không rõ họ tên, lai lịch) và đang đi bộ trên đường P N T, thuộc Tổ 02, phường Đ Đ,

thành phố P, thì bị lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an thành phố P phát hiện bắt quả tang cùng tang vật là 01 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Tiến hành khám xét nơi ở của T tại phòng trọ số 01 thuộc nhà trọ số 190 đường P N T, L K, phường Đ Đ, thành phố P, thì T đã giao nộp 02 gói nilon bên trong chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Qua giám định, xác định 03 gói nilon có chứa chất màu trắng, dạng tinh thể mà Nguyễn Thị T đã tàng trữ để bán kiếm lời là Methamphetamine, có tổng khối lượng là 2,7745 gam.

Bị cáo Nguyễn Thị T là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện đó là lỗi cố ý, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Về hành vi của bị cáo Nguyễn Thị T có đủ dấu hiệu cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: Đây là vụ án "Mua bán trái phép chất ma túy", hành vi của bị cáo được xác định là tội phạm rất nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự trị an xã hội.

[4] Để có mức án thỏa đáng, ngoài việc xem xét, tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội nêu trên thì còn phải xem xét đến nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ của bị cáo trong vụ án để quyết định hình phạt cụ thể:

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự;

Tình tiết tăng nặng bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự;

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[5] Căn cứ vào quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; căn cứ vào nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, như vậy mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong giai đoạn hiện nay. Xét mức án đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận ở mức khởi điểm của đề nghị.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định "Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản" nên bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung.

Xét thấy bị cáo không có tài sản riêng, hành vi phạm tội không liên quan đến nghề nghiệp nên HĐXX miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn ghi số 550/PC09, ngày 13-9-2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai là vật thuộc loại nhà nước cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về các vấn đề khác: Đối với chiếc điện thoại di động hiệu Samsung màu vàng đồng kèm sim số đã thu giữ, bị cáo T đã dùng vào việc liên lạc để mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công.

Đối với người phụ nữ mà bị cáo T khai là đã bán ma túy cho T, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại khu vực ngã ba đường C m T T và đường A M Q, phường H L, thành phố P nhưng chưa xác định được đối tượng nào bán ma túy. Sau khi liên lạc mua ma túy xong, bị cáo T đã xóa số điện thoại và cũng không biết rõ họ tên, lai lịch của người phụ nữ này; tiến hành mở danh bạ, nhật ký của chiếc điện thoại đã thu giữ của bị cáo T nhưng không xác định được số điện thoại của người đã bán ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Do đó, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, khi nào xác định được sẽ xem xét, xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

Đối với người đàn ông đã gọi điện thoại để hỏi mua ma túy của T: Sau khi liên lạc xong, T đã xóa nhật ký cuộc gọi và T không nhớ số điện thoại của đối tượng này; tiến hành mở danh bạ và nhật ký trong chiếc điện thoại đã thu giữ của T nhưng không xác định được số điện thoại của người đàn ông đã gọi hỏi mua ma túy nên chưa có căn cứ để điều tra, xử lý. Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh và xử lý sau, nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 3 (ba) năm 6 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 06-9-2019.

3. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Xử: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định trong 02 bì công văn số 550/PC09 ngày 13-9-2019, có dấu niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Gia Lai;

Tịch thu sung công 01 chiếc điện thoại động nhãn hiệu Samsung màu vàng – đồng kèm sim số (điện thoại cũ đã qua sử dụng).

(Theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23-12-2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai).

4. Về án phí:

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử buộc bị cáo Nguyễn Thị T phải chịu 200.000đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Tp. Pleiku;
- Công an Tp. Pleiku;
- Chi cục THADS Tp. Pleiku;
- Bị cáo, người bào chữa (nếu có);
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Thắm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Quách Đình Hoằng Hồ Thị Ánh **Nguyễn Thị Hồng Thắm**

Nghiêm Thế Hùng **Quách Đình Hoằng** **Nguyễn Thị Hồng Thắm**